

GIA HẠN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2033

Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN-MT) cho biết, các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nhu cầu tiếp tục sử dụng đất sẽ được điều chỉnh thời hạn sử dụng đến năm 2033.

Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục quản lý đất đai (Bộ TN-MT) Đào Trung Chính, ba vấn đề lớn đang được dư luận quan tâm là tiến độ và kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử lý việc hết thời hạn giao đất theo Luật Đất đai 1993; tiến độ sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

Về xử lý đối với giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân khi hết thời hạn giao đất mà chưa có Luật Đất đai sửa đổi, ông Chính cho biết sẽ tiếp tục giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân tiếp tục sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, làm muối khi hết thời hạn giao đất 20 năm. Đây cũng là chủ trương đã được khẳng định nhất quán trong các Luật Đất đai qua các thời kỳ.

Về những vấn đề phát sinh trước thời điểm kết thúc thời hạn giao đất nông nghiệp, các hộ có nhu cầu tiếp tục được sử dụng đất sẽ được điều chỉnh

thời hạn sử dụng đất đến năm 2033 (thêm 20 năm nữa). Đối với các trường hợp này, người sử dụng đất không phải làm thủ tục để được tiếp tục sử dụng đất mà áp dụng thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (bìa 4). Khi người sử dụng có nhu cầu thừa kế, chuyển nhượng... thì đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để làm thủ tục.

Nhà nước cũng sẽ tiến hành thu hồi đất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp nhưng đã nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất chuyên trồng lúa nước; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tiếp tục sử dụng đất, xin gia hạn sử dụng hoặc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn sử dụng đất.

Dự tính, tháng 6, dự thảo Luật Đất đai sửa đổi sẽ được trình Chính phủ và tháng 8 sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Liên quan đến thông tin này, ông Phùng Văn Nghệ, nguyên quyền Tổng cục trưởng Tổng cục quản lý đất đai nhận xét, về thời hạn giao đất nông

nghiệp, có rất nhiều ý kiến nêu về nội dung này. “Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, nên giao đất nông nghiệp theo hướng không có thời hạn, tức là giao lâu dài. Vì sao lại phải như vậy? Bởi lẽ nó sẽ tác động tích cực đến hiệu quả sản xuất tối ưu vì các lý do sau đây: Thứ nhất, người dân sẽ quản lý tốt hơn và linh động trong chọn lựa kiểu sử dụng đất trên vùng sinh thái được quy hoạch và khuyến cáo của nhà nước cho sản xuất nông nghiệp. Thứ hai là họ sẽ đầu tư tốt hơn cho sản xuất lâu dài mà không sợ rủi ro do việc thu hồi đất nếu có xảy ra như trong điều kiện hiện nay. Thứ ba là họ sẽ giảm thiểu chi phí xã hội do các bất cập, khiếu kiện xảy ra khi không xác lập quyền sở hữu và lũng đoạn trong việc thu hồi đất. Thứ tư, thực hiện quan điểm của Đảng về lo cho đời sống nông dân, nhất là việc thực hiện chính sách “tam nông” sẽ hiệu quả hơn.

Còn ông Nguyễn Tử Cương, chuyên gia kinh tế, thì cho rằng, ngoài việc giao đất lâu dài (khoảng từ 70 đến dưới 100 năm), thì nên xác lập quyền sở hữu thực sự của nông dân đối với đất nông nghiệp. “Chúng ta xác định xem có quyền sở hữu về đất không? Cần nhắc xem đối với những nơi không liên quan đến an ninh quốc gia, hoặc liên quan đến những vùng khoáng sản, dầu

mỏ, có tài nguyên trong lòng đất, có nên cho dân có quyền sở hữu không? Trong trường hợp chúng ta nói rằng toàn bộ đất đai cũng như khoáng sản là của chung, của toàn dân, chỉ giao quyền sử dụng chứ không giao quyền sở hữu, tại sao không tính đến chuyện giao 50 năm, hoặc 100 năm...?”

Theo tôi, bản thân người dân lúc nào cũng muốn yên ổn làm ăn, không muốn xung đột. Tôi nói luôn là ngay chính sách về đất đai của Việt Nam đang rất có vấn đề. Bởi vì đất nông nghiệp của mình đang bị cư xử rất tệ. Hiện đất nông nghiệp chỉ được coi là tư liệu sản xuất chứ chưa phải là tài sản của người dân. Vì thế, phải biến đất nông nghiệp thành tài sản của dân để họ lấy cái đó làm nguyên liệu cho việc làm giàu”.

Quang Vinh

(Theo nongnghiep.vn)

CÔNG TÁC THÚ Y, GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

Phát triển chăn nuôi là nhiệm vụ quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện trong những năm qua. Song có lúc, có nơi người dân cũng như một số địa phương vẫn chưa thực sự làm tốt công tác thú y nên để lại hậu quả thiệt hại về kinh tế của các hộ nông dân.

Vài năm trở lại đây, tình hình dịch bệnh tai xanh, lở mồm long móng (LMLM) xuất hiện trên đàn gia súc, gia cầm ở một số địa phương trên địa bàn huyện đã gây thiệt hại, khó khăn trên lĩnh vực phát triển ngành chăn nuôi của huyện. Cuối năm 2010, đầu năm 2011, dịch LMLM trên đàn lợn và trâu bò xuất hiện tại xã Đại Thành và Hợp Thịnh, sau đó lan ra 16 xã khác trong huyện, đã làm chết 262 con lợn, 29 con trâu, bò và hàng trăm con gia cầm. Ngoài ra còn một số bệnh như: Tiêu chảy lợn, tụ huyết trùng lợn, Newcastle, Gumboro ở gia cầm, cảm cúm và tụ huyết trùng trâu, bò vẫn xảy ra lác đác ở một số địa phương đã được cán bộ thú y cơ sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra nắm chắc tình hình dịch bệnh và làm tốt công tác thú y kịp thời dập dịch không để lây lan sang diện rộng góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển chăn

nuôi gia súc, gia cầm. Trong đó đặc biệt coi trọng công tác tiêm phòng, đây là một trong những biện pháp cần thiết, quan trọng nhất trong việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Song cho đến nay, việc triển khai tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm cũng gặp không ít những khó khăn bởi lẽ người chăn nuôi còn chủ quan, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêm phòng dịch bệnh nên ít quan tâm tới việc tiêm phòng, chỉ đến khi dịch bệnh xảy ra mới tiêm, nhiều vùng nông thôn, kinh tế các hộ còn nghèo, người chăn nuôi không có đủ tiền để mua thuốc, trả tiền công tiêm. Nên việc tiêm phòng hàng năm đối với đàn gia súc, gia cầm của huyện Hiệp Hòa kết quả đạt không cao. Trong năm toàn huyện đã triển khai thực hiện 2 đợt tiêm phòng đại trà cho đàn gia súc, gia cầm. Trong đó tiêm phòng dịch tả, tụ huyết trùng được trên 200 liều đạt trên 90% kế hoạch. Riêng đàn trâu, bò, chó, mèo chỉ đạt kết quả từ 40 - 70%.

Về công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan, góp phần giữ vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng cũng đang là một vấn đề tồn tại mà các cấp, ngành, các địa phương cần phải

quan tâm, có cách giải quyết hữu hiệu hơn. Do việc vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm vẫn chủ yếu do tư nhân và người chăn nuôi đảm nhận nên việc kiểm soát giết mổ chỉ mới duy trì ở các chợ và chủ yếu đóng dấu trên thân thịt, việc khám sống trên gia súc vẫn đang là trở ngại đối với ngành thú y.

Tiêm vắc xin là biện pháp hữu hiệu trong công tác phòng chống dịch cúm gia cầm.

Nhưng nhìn chung trong năm 2011 tình hình dịch bệnh đã được khống chế nên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện đã phát triển ổn định trở lại. Đó là niềm phấn khởi đối với người chăn nuôi.

Trong thời gian tới, Trạm thú y huyện tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị của Bộ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đề phòng dịch bệnh tái phát, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức tốt việc tiêm phòng cho đàn gia súc cũng như làm tốt công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng, đẩy mạnh việc kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn huyện, đặc biệt chú trọng đến những vùng, xã giáp với các tỉnh khác, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm

các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thú y.

Để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện phát triển nhanh, ổn định cả về số lượng và chất lượng, Trạm thú y huyện cũng khuyến cáo các địa phương, hộ chăn nuôi không nên chủ quan mà phải thường xuyên quan tâm, chăm lo đến công tác thú y một cách đúng mức, bởi làm tốt công tác thú y mới có thể góp phần vào đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo bền vững cho người dân nhanh nhất./.

Mai Anh

TÂN THỊNH SAU 3 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thanh Xuân

Những con đường bê tông phẳng lì, những ngôi nhà ngày một khang trang, các cánh đồng sản xuất nông nghiệp trù phú... Đó là những đổi thay có thể nhìn thấy được ngay ở xã điểm nông thôn mới Tân Thịnh, huyện Lạng Giang.

Còn nhớ, cách đây 3 năm (năm 2009), khi được Ban Bí thư Trung ương chọn làm xã điểm đại diện cho vùng trung du miền núi phía Bắc để xây dựng nông thôn mới (NTM), Tân Thịnh còn ngổn ngang công việc, chưa tiêu chí nào đạt được. Chỉ sau hơn 3 năm xây dựng, Tân Thịnh đã đạt tới 18/19 tiêu chí về NTM.

Nông dân thành triệu phú

Những ngày này, người dân Tân Thịnh đang hối hả thu hoạch khoai tây, cà chua bi để chuyển sang xuống giống vụ lúa chiêm xuân cho kịp thời vụ. Trên những con đường làng trải bê tông phẳng lì vươn tới khắp các cánh đồng của xã, người dân có thể đi xe máy, xe đạp ra tận ruộng của nhà mình.

Người đầu tiên chúng tôi gặp là Trưởng thôn Sậm Diêm Lập Trọng. Bởi những củ khoai tây óng vàng, ông Trọng giới thiệu: “Vụ vừa rồi, chúng tôi được xã đưa về 2 giống khoai tây là Alaska của Đức và Atlantic để trồng cung cấp

cho các cơ sở sản xuất mì ăn liền và bim bim. Ưu điểm của các giống khoai này là củ to, sai củ và năng suất cao”.

Sau khi được xã đưa giống về, ông Trọng đã đi mượn đất của bà con trong thôn để trồng 6 ha khoai. Kết quả, chỉ sau 80 ngày, ông đã thu hoạch được hàng trăm tấn khoai, lãi hơn 300 triệu đồng.

Không có diện tích lớn như ông Trọng, ông Trần Quốc Toàn ở thôn Lèo chỉ với 4 sào cà chua bi và 4 lao động trong gia đình cũng thu về 60 triệu đồng lợi nhuận. Ông Toàn nói: “Từ khi có Chương trình xây dựng NTM, chúng tôi đã được xã hỗ trợ giống, kỹ thuật, rồi cả đầu ra cho sản phẩm, nên trồng cà chua bi rất có hiệu quả, không lo bị ế”.

Ông Đặng Đình Thìn - Phó Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp Tân Thịnh cho biết: “Đối với mô hình sản xuất khoai tây, cả xã đã có 280 hộ tham gia, còn mô hình cà chua bi cũng có 300 hộ. Ngoài ra, mô hình trồng cây thuốc lá 2

vụ cũng đã mở rộng diện tích lên tới 120 ha, cùng các mô hình trồng nấm, trồng hoa chất lượng cao, sản xuất đá mỹ nghệ, sản xuất mì gạo theo công nghệ mới và chăn nuôi lợn trang trại đang rất thành công”.

Từ các mô hình sản xuất này, Tân Thịnh đã tạo việc làm mới cho hàng trăm lao động, thu nhập bình quân đầu người từ 11,9 triệu đồng năm 2009 đã tăng lên 23 triệu đồng/người/năm.

Đã đạt 18 tiêu chí

Về Tân Thịnh hôm nay, chúng tôi nhận thấy, hình hài của một mô hình NTM đã cơ bản hoàn thiện. Trong đó, công trình đầu tiên chính là trụ sở làm việc của xã với 3 tầng khang trang, cùng hội trường đa năng hiện đại và khu liên hiệp thể thao đang chuẩn bị khánh thành...

Chỉ sau 3 năm triển khai Chương trình NTM, Tân Thịnh đã triển khai gần 70 hạng mục công trình từ xã đến thôn, trong đó nhiều công trình đã cơ bản hoàn thiện như: Giao thông, thuỷ lợi, điện, chợ nông thôn, y tế, giáo dục, văn hoá...

Hiện Tân Thịnh chỉ còn duy nhất 1 tiêu chí chưa đạt chuẩn NTM là chuyển dịch cơ cấu lao động và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2012 này.

“Lúc đầu nghe nói tới NTM người dân trong xã chẳng ai hiểu gì cả, chỉ đến

Nông dân xã Tân Thịnh (Lạng Giang, Bắc Giang) giới thiệu mô hình trồng rau sạch.

khi thấy người dân được hưởng thụ thành quả, nhiều nhà có “bát ăn, bát để”, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, chúng tôi mới hiểu NTM là gì” - bà Nguyễn Thị Nho ở thôn Lèo phấn khởi nói.

Theo báo cáo của UBND xã Tân Thịnh, sau 3 năm triển khai Đề án thí điểm xây dựng mô hình NTM, Tân Thịnh từ chỗ chỉ đạt 8 tiêu chí NTM, đến nay đã hoàn thành 18/19 tiêu chí. Cụ thể, 100% đường ngõ xóm đã được cứng hóa, không còn lầy lội vào mùa mưa, 100% kênh mương do xã quản lý được kiên cố, 100% số hộ trong xã được sử dụng điện, 100% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đảng bộ, chính quyền xã Tân Thịnh liên tục 16 năm liền đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định./.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH MÁY LÀM ĐẤT ĐA NĂNG 1Z - 41A

Đức Thọ

Với những tính năng ưu việt như di chuyển dễ dàng ở những địa hình phức tạp, vận hành đơn giản, làm đất tơi xốp, nhỏ mịn và phát huy hiệu quả cao với những ruộng bậc thang... mô hình máy làm đất đa năng mi ni mang nhãn hiệu 1z-41A đã đặc biệt thu hút sự quan tâm của nông dân Lục Ngạn.

Cuối năm 2011, Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư (KNKN) Bắc Giang đã triển khai mô hình hỗ trợ nông dân ở 6 xã, thị trấn trong huyện Lục Ngạn, mỗi xã mua 1 máy làm đất đa năng 1z-41A đưa vào sản xuất. Tham gia mô hình, các hộ dân được hỗ trợ 75% giá máy và được tập huấn kỹ năng vận hành, bảo dưỡng máy. Sau khi các hộ dân đưa vào sử dụng cho thấy, máy làm đất đa năng mi ni đã thực sự phát huy hiệu quả cao trên đồng đất Lục Ngạn.

Gia đình ông Đặng Công Sơn ở khu Trần Phú, thị trấn Chũ là một trong 6 hộ được Trung tâm KNKN tỉnh hỗ trợ kinh phí mua máy làm đất đa năng. Vụ xuân năm nay, ông Sơn nhận làm 10 ha đất của các hộ dân trong Hợp tác xã Quyết Tiến - thị trấn Chũ. Tuy đã 55

tuổi nhưng ông Sơn vẫn vận hành chiếc máy làm đất đa năng 1z-41A một cách nhẹ nhàng, nhanh nhẹn từ việc di chuyển trên đường, tháo lắp các bộ phận đến việc điều khiển máy làm đất trên ruộng nước. Ông Sơn cho biết: Đặc điểm của huyện Lục Ngạn nói chung và thị trấn Chũ nói riêng là ruộng đồng manh mún và nhiều ruộng bậc thang nên rất phù hợp cho máy làm đất đa năng mi ni phát huy hiệu quả sử dụng. Trước kia có những thửa ruộng nhỏ máy làm đất cỡ lớn không vào được hoặc vào được ruộng nhưng không thể làm hết góc (người dân phải sử dụng cuốc để cuốc lại góc ruộng sau khi máy đã làm) thì với chiếc máy 1z-41A có thể làm hết toàn bộ diện tích. Mặt khác máy làm đất mi ni còn có ưu điểm là làm đất rất tơi xốp, nhỏ mịn; tiêu tốn ít nhiên liệu (0,4 lít xăng/giờ). Với một người khỏe, trung bình mỗi ngày có thể làm được từ 1 – 1,5 mẫu ruộng.

Còn ông Vũ Đình Khoản ở thôn Hựu, xã Trù Hựu, sau khi được Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua máy làm đất đa năng 1z-41A về làm đã rất phấn khởi. Ông Khoản cho biết đã sử dụng máy làm được một vụ màu và đang tiến hành làm đất để gieo cấy lúa. Khi sử

dụng máy 1z-41A làm đất trồng màu, ngoài chức năng cây, phay cho đất tơi xốp, máy còn có khả năng đánh luống rất tiện lợi cho nông dân trồng rau màu...

Được biết mô hình hỗ trợ nông dân mua máy làm đất đa năng của Trung tâm KNKN tỉnh được triển khai nhằm giúp người dân giải phóng sức lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất và góp phần từng bước đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp. Mỗi chiếc máy 1z-41A có tổng trị giá 26 triệu đồng, trong đó người dân tham gia mô hình chỉ phải bỏ ra 25% kinh phí đối ứng. Trải qua một vụ, các hộ dân ở 6 xã, thị trấn trong huyện đưa máy làm đất đa năng mini 1z-41A vào sản xuất cho thấy: Mô hình này thực sự phù hợp với đồng đất của huyện miền núi Lục Ngạn. Các máy làm đất đa năng nhỏ đã phát huy hiệu quả sử dụng tối đa trong sản xuất nông nghiệp, nhất là việc khai thác máy ở những thửa ruộng nhỏ và ruộng bậc thang, làm trong vườn bãi...

Ông Vi Văn Năm, cán bộ Trạm khuyến nông Lục Ngạn cho biết, thời gian tới, Trạm sẽ tham mưu cho UBND huyện và Trung tâm KNKN tỉnh tiếp tục triển khai mô hình này và tổ chức trình diễn để từng bước nhân ra diện rộng.

Huyện Lục Ngạn có diện tích rộng, trong đó có hơn 22 nghìn ha cây ăn quả các loại và khoảng 5 nghìn ha đất gieo cấy lúa. Những năm qua, việc

Ông Sơn vận hành chiếc máy làm đất 1z-41A

đưa máy làm đất đa năng vào sản xuất đã được người dân đặc biệt quan tâm. Theo đó, toàn huyện đã có hơn 1 nghìn chiếc máy làm đất đa năng các loại (chủ yếu là máy làm đất cỡ lớn, do Trung Quốc sản xuất). Tuy nhiên việc mua máy làm đất loại nào cho phù hợp với điều kiện canh tác ở địa phương, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng máy cao nhất thì vẫn chưa có sự định hướng nhiều của cơ quan chức năng. Và hiện nay, nhu cầu mua máy làm đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của nông dân trong huyện còn rất lớn. Bởi vậy, việc Trung tâm KNKN tỉnh triển khai mô hình hỗ trợ nông dân mua máy làm đất đa năng 1z-41A đã thu hút được sự quan tâm của nông dân. Từ hiệu quả của mô hình này, sẽ là cơ sở để Trạm khuyến nông huyện tuyên truyền nhân ra diện rộng./.

YÊN DŨNG VỚI PHONG TRÀO THI ĐUA SẢN XUẤT KINH DOANH GIỎI

Thu Bích

Thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân huyện Yên Dũng đã chỉ đạo các cơ sở Hội tổ chức phát động sâu rộng phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng” gắn với xây dựng nông thôn mới với nhiều nội dung phong phú, thiết thực góp phần nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho cán bộ, hội viên, nông dân, đưa “diện mạo” nông thôn ngày một tiến bộ.

Ngay từ đầu năm các cấp Hội Nông dân trong huyện đã phát động hội viên, nông dân đăng ký phấn đấu danh hiệu hộ nông dân SXKD giỏi. Toàn huyện có 11.300 hộ nông dân đăng ký đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp. Tiếp tục duy trì và phát triển 70 mô hình điểm hộ nông dân có thu nhập 50 - 100 triệu đồng/năm; vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên, nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển mạnh kinh tế trang trại, gia trại; đẩy mạnh phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngành nghề nông thôn. Hội đã tuyên truyền, vận động hội viên ứng dụng khoa học kỹ thuật (KHKT),

phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện ở từng địa phương. Đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ nông dân như tập huấn, chuyển giao KHKT, tín chấp vay vốn ngân hàng, cung ứng phân bón, giống vật nuôi cây trồng, xây dựng các mô hình điểm, phát triển và nhân rộng ở các địa phương để nông dân áp dụng... Kết quả, đã tổ chức hơn 200 lớp chuyển giao KHKT thu hút hơn một nghìn hội viên, nông dân. Các tiến bộ kỹ thuật như làm mạ trên nền đất cứng có che phủ nilông và chăm sóc lúa, rau màu vụ Đông - Xuân, phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm... đã được nông dân ứng dụng rộng rãi trong sản xuất và đã tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Hội cung ứng 900 tấn phân NPK chuyên dụng theo phương thức trả chậm cho nông dân, chỉ đạo thực hiện mô hình trình diễn sử dụng phân bón NPK, qua đó đã thay đổi nhận thức và tập quán của bà con nông dân chuyển từ sử dụng phân đơn sang sử dụng phân đa thành phần chuyên dùng cho từng loại cây. Các cấp hội đã vận động hội viên, nông dân giúp đỡ các hội viên, nông dân nghèo bằng nhiều hình thức như: Giúp đỡ về con giống, KHKT,

nguồn vốn, ngày công lao động, về kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ vật tư nông nghiệp.

Trên cơ sở đó, xuất hiện nhiều mô hình kinh tế hộ làm ăn có hiệu quả, nhất là mô hình kinh tế trang trại phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Toàn huyện có 600 trang trại, gia trại cùng hàng trăm ha cây rau màu... tạo việc làm cho hàng ngàn lao động. Những vùng thâm canh tập trung năng suất lúa bình quân đạt từ 65 - 73 tạ/ha/vụ như ở xã Đức Giang, Tư Mại, Tiến Dũng, Xuân Phú. Nhiều điển hình làm kinh tế giỏi như hội viên Nguyễn Văn Sơn ở thôn Đa Thịnh, xã Yên Lư làm trang trại VAC, thu lợi từ 200 đến 300 triệu/năm, ông Chu Văn Ngân ở thôn Minh Đạo, xã Tân An chăn nuôi kết hợp giữa lợn, nhím và chim bồ câu thu tới 100 triệu đồng/năm, chị Lã Hồng Phương thôn Tân Cường, xã Thắng Cương trồng luân canh cây dưa hấu, khoai tây kết hợp nuôi thả cá. Chị Bùi Thị Mai ở thôn Nam Phú, xã Xuân Phú, chị Nguyễn Thị Tuyết ở thôn Đông Thắng, xã Tiến Dũng. Phong trào SXKD giỏi đã làm thay đổi cơ cấu sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao

Nguyễn Văn Ty, Lão Hộ - Yên Dũng mỗi năm thu nhập hàng trăm triệu đồng từ mô hình VAC.

giá trị thu nhập trên 1 ha canh tác.

Bằng những việc làm thiết thực, phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi ở huyện Yên Dũng đã tác động tích cực làm tăng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và trở thành động lực thúc đẩy phát triển xây dựng tổ chức Hội Nông dân ngày càng vững mạnh. Và là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới của huyện giai đoạn 2010 đến 2015./.

BÍ THƯ CHI BỘ TẬN TỤY VỚI NHÂN DÂN

Nguyễn Hà

Vốn là một sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu, từ khi trở về địa phương năm 2000 đến nay, ông Trần Hữu Thịnh vẫn luôn nhiệt tình với công tác Đảng, công tác xã hội. Trong cương vị là Bí thư Chi bộ của thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang (Bắc Giang), ông Thịnh đã gương mẫu đi đầu trong công tác vận động quần chúng, góp phần xây dựng đời sống kinh tế - xã hội của thôn, xã ngày càng phát triển bền vững.

Trong ngôi nhà mái bằng đã cũ của gia đình nằm khiêm tốn bên con đường dẫn đến trung tâm xã Tiên Lục, ông Thịnh đã tâm sự chân thành về cuộc đời ông, về những điều mà ông tâm huyết, gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Sinh năm 1955 ở vùng quê trung du nghèo Tiên Lục, sau khi học xong phổ thông ông Thịnh lên đường nhập ngũ vào cuối năm 1972. Từ đó đến khi về hưu năm 2000, ông Thịnh đã trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau như: Nhân viên xưởng sửa chữa máy thông tin, sĩ quan điều khiển tên lửa, chủ nhiệm trinh sát, phụ trách công tác cán bộ của Phòng Chính trị... tại một số đơn vị thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân.

Trở về đời thường tại quê nhà với

cấp bậc trung tá, người sĩ quan quân đội những năm trước bây giờ lại bắt đầu trên trận chiến mới - trận chiến giúp dân “xóa đói giảm nghèo”. Từ năm 2001 ông đảm nhiệm chức vụ Chi Hội trưởng Cựu chiến binh của thôn Ngoài và từ tháng 12/2004 đến nay ông được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ, tổ trưởng tổ dân vận của thôn.

Phát huy vai trò của Bí thư Chi bộ, ông Thịnh và các đảng viên của Chi bộ thôn Ngoài đã luôn quan tâm đến nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, quản lý giáo dục đảng viên. Mỗi đảng viên trong tổng số 35 đảng viên của Chi bộ thôn Ngoài đều nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong thực hành tiết kiệm; tuyên truyền, vận động quần chúng, nhân dân chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; thẳng thắn trong phê bình và tự phê bình; phản biện và đấu tranh mạnh mẽ với các luận điểm sai trái, thù địch để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, Bí thư Thịnh và các đảng viên của Chi bộ thôn Ngoài đã đặc biệt quan tâm đến công tác dân vận, vận động quần chúng. Nhờ đó, thôn Ngoài đã thường

xuyên củng cố, kiện toàn về tổ chức của các tổ dân vận sau các kỳ Đại hội Chi bộ Đảng và các đoàn thể nhân dân. Tổ dân vận của thôn có 7 thành viên, do Bí thư Chi bộ làm tổ trưởng và Trưởng thôn làm tổ phó, các thành viên còn lại là trưởng các đoàn thể và các ông, bà có uy tín trong gia đình, cộng đồng dân cư ở địa phương nên đã phát huy được vai trò của mình trong vận động, thuyết phục nhân dân tin tưởng và làm theo chủ trương, chính sách.

Phương châm hoạt động dân vận của Chi bộ thôn Ngoài là “Dân vận khéo”. Bí thư Trần Hữu Thịnh và các đảng viên của Chi bộ thôn đã lãnh đạo, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Hàng năm, nhân dân thôn Ngoài đã gieo cấy 278 mẫu (102 ha) ruộng lúa, năng suất lúa bình quân đạt 220 kg/sào, tổng sản lượng lương thực đạt trên 600 tấn (quy thóc)/năm, bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/năm. Toàn thôn hiện có gần 120 hộ gia đình làm dịch vụ buôn bán nhỏ và phát triển ngành nghề nông thôn, 300 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đàn trâu, bò của thôn hiện duy trì ổn định trên 300 con và đàn gia cầm khoảng trên 11.000 con. Thôn Ngoài có khu sản xuất vật liệu xây dựng (các lò sản xuất gạch, ngói) thu hút hàng trăm lao động làm việc thường xuyên và thời vụ với thu nhập khá ổn định. Mỗi năm tổng thu nhập của cả thôn đạt trên 40 tỷ đồng; bình quân thu nhập đầu người đạt trên

20 triệu đồng/năm; số hộ nghèo đã giảm từ 71 hộ (năm 2004) xuống còn 31 hộ hiện nay. Từ năm 2005 đến nay cả thôn đã có 172 hộ gia đình xây dựng mới, sửa sang nhà ở kiên cố với trị giá từ 100 triệu - 1 tỷ đồng/nhà.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, Chi bộ thôn Ngoài đã vận động nhân dân quan tâm đến công tác giáo dục, hàng năm thôn có 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường, từ năm 2005 đến nay có 64 con em các hộ gia đình trong thôn thi đỗ Đại học, Cao đẳng. Thôn đã tổ chức thực hiện tốt 6 nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, hàng năm có từ 80 - 90% số hộ dân của thôn đạt danh hiệu gia đình văn hóa, nhiều hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới (giảm thời gian tổ chức đám cưới từ 3 ngày trước đây xuống chỉ còn 1 ngày). Nhiều năm liền ở thôn không có tệ nạn xã hội, tình trạng đốt pháo và vi phạm trật tự giao thông trong dịp Tết những năm gần đây giảm hẳn. 6 năm liền (từ năm 2006 đến nay) thôn đã giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa cấp huyện”.

Theo Bí thư Trần Hữu Thịnh, để công tác dân vận của Đảng đạt hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội địa phương, cần quan tâm đến 5 bài học kinh nghiệm. Đó là, phải thường xuyên sâu sát với nhân dân, nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của họ để có giải pháp tuyên truyền, vận động hiệu quả; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, an ninh, quốc phòng được giữ vững thì công tác dân

vận mới đạt được kết quả cao; công tác dân vận phải đặt niềm tin vào nhân dân, dựa vào nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công tác dân vận phải có chiều sâu và bền vững; công tác dân vận phải đề cao công tác tuyên truyền, phối hợp và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

Đồng chí Trần Đức Toàn, Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ xã Tiên Lục, đánh giá, đồng chí Trần Hữu Thịnh là một cán bộ quân đội về hưu đã có nhiều tâm huyết với công tác đảng và dân vận ở thôn Ngoài, đã được Tỉnh uỷ Bắc Giang tặng Bằng khen và đã được báo cáo tham luận điển hình tại Hội thảo công tác dân vận do Ban Dân vận Trung ương tổ chức năm 2011. Chi bộ đảng thôn Ngoài gồm các đảng viên cao tuổi ở nông thôn là một Chi bộ mạnh, từ năm 2004 đến nay liên tục đạt trong sạch vững mạnh. Thành tích đó của cá nhân Bí thư Trần Hữu Thịnh và các đảng viên Chi bộ thôn Ngoài đã góp phần quan trọng để Đảng bộ xã Tiên Lục 13 năm liền (từ 2008 đến nay) đạt trong sạch vững mạnh và đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và cờ thi đua vào các năm 2010, 2011. Đời sống kinh tế - xã hội của xã Tiên Lục đang ngày càng khởi sắc, từ năm 2000 đến nay thu nhập đầu người của xã tăng bình quân 12%/năm, tỷ lệ hộ nghèo hiện chỉ còn 6,27%.

Phạm Văn Phú

Nôi queahông

Anh ở nơi biên cương
Nghe tin trời trở rét
Chợt nhớ về em gái
Làm công tác khuyến nông

Trời giá lạnh thâu đêm
Em không quản gió sương
Hướng dẫn dân chống rét
Cho vật nuôi, cây trồng

Lúa, ngô vườn mình dầy
Hứa hẹn mùa bội thu
Gia súc qua đợt rét
Không nhiễm bệnh vừa rồi

Em hưởng trọn niềm vui
Vì được góp sức mình
Cho cuộc sống ấm no
Trong niềm vui thôn xóm

Anh xa nơi biên cương
Nghe thành quả quê hương
Ôn người em gái nhỏ
Nơi hậu phương, chuyên cần.

TRƯỞNG THÔN NHIỆT TÌNH TRÁCH NHIỆM

Những năm qua, thôn Dĩnh Lục 1, xã Tân Dĩnh (Lạng Giang - Bắc Giang) đạt được nhiều thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, lĩnh vực xây dựng đời sống văn hóa, phát triển chăn nuôi... thôn đã tiếp cận với mặt bằng chung của xã. Thành tích chung đó có sự đóng góp không nhỏ của người đảng viên, trưởng thôn Nguyễn Văn Thuận.

Sinh năm 1965, trong gia đình nông dân ở xã Tân Dĩnh, từ nhỏ Nguyễn Văn Thuận đã là một tấm gương chịu khó, trách nhiệm với công việc, gia đình. 18 tuổi anh tích cực tham gia công tác thanh niên. Năm 1985, anh được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi đoàn thôn Dĩnh Lục 1. Tuy nhiên, thời gian đó, gia đình gặp khó khăn nên sau năm 1990 anh phải xin nghỉ công tác ở nhà tập trung phát triển kinh tế, bảo đảm cuộc sống và nuôi dạy con nhỏ. Vài năm sau, việc gia đình dần ổn định, được sự động viên của ban lãnh đạo thôn, anh trở lại tham gia các hoạt động chung, gánh vác một phần trách nhiệm với thôn, xóm. Năm 2005, anh được bầu làm Phó thôn, cụm trưởng cụm liên gia tự quản, được cử đi học lớp nhận thức về Đảng và vinh dự đứng trong hàng ngũ người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ những nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, anh đã xác định bản thân cần phải gương mẫu, đi đầu trong các phong trào cũng như thường xuyên vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong cương vị Phó thôn, anh đã trực tiếp tuyên truyền, vận động bà con trong cụm liên gia đóng góp công sức, tiền của hoàn thành việc cứng hóa đường giao thông, đồng thời là người đầu tiên trong thôn mạnh dạn tiếp nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng mô hình chăn nuôi gà thả vườn. Sau khi thành công với mô hình này, anh đã tuyên truyền, nhân rộng trong toàn thôn, nhờ vậy hiện nay Dĩnh Lục 1 có khoảng 50 hộ (chiếm hơn 25% tổng số hộ) triển khai chăn nuôi gà thả vườn cho thu nhập khá.

Với những đóng góp tích cực, năm 2009, anh Nguyễn Văn Thuận được nhân dân tín nhiệm bầu làm Trưởng thôn, Phó Bí thư Chi bộ thôn. Ở cương vị mới, anh tiếp tục phát huy năng lực, sở trường, thường xuyên có những tham mưu, đề xuất mang tính sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ngoài việc vận động nhân dân nuôi gà thả vườn, anh còn cùng với ban công tác

mặt trận, các đoàn thể trong thôn vận động nhân dân hiến đất mở rộng đường làng, ngõ xóm. Hiện tại đã có gần 30 hộ tình nguyện hiến đất ruộng, đất thổ cư. Cùng đó, anh tích cực tuyên truyền nhân dân trong thôn tiếp cận khoa học kỹ thuật, đưa các giống lúa mới năng suất cao vào đồng ruộng; phát triển chăn nuôi lợn, bò; tập trung dồn điền đổi thửa, chuyển từ ruộng trũng sang nuôi trồng thủy sản; phát triển một số ngành nghề dịch vụ... Ngoài ra, để góp phần giúp thôn phấn đấu đạt và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, anh dành nhiều thời gian, công sức tuyên truyền trên loa truyền thanh, trong các buổi họp thôn cũng như trực tiếp đến nhà dân giúp mọi người hiểu, cùng phấn đấu thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình, địa phương văn hóa...

Nhờ đó, những năm gần đây, Dĩnh Lục 1 có bước phát triển mới. Hộ nghèo giờ chỉ còn hơn 5% (giảm 3% so với năm 2010), số hộ khá và giàu ngày càng tăng. Đường làng, ngõ xóm phong quang, sạch sẽ, kinh tế phát triển đồng bộ, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện. 4 năm liền, Dĩnh Lục 1 giữ vững danh hiệu thôn văn hóa cấp huyện, Chi bộ thôn liên tục được công nhận trong sạch vững mạnh.

Không chỉ nỗ lực đóng góp với địa phương, anh Thuận còn làm kinh tế giỏi. Ngoài cấy lúa đạt năng suất bình quân 2,8 tạ/sào, anh còn phát triển đàn gà thả vườn 400 - 500 con/lứa (mỗi năm 4 - 5 lứa), nuôi bò và chim bồ câu... Tính riêng chăn nuôi, hàng năm, gia đình anh

thu nhập từ 50 đến 60 triệu đồng. Cùng với kinh tế ổn định, gia đình anh còn là tấm gương mẫu mực về bình đẳng, hạnh phúc, các con thành đạt. Anh cho biết sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất cách mạng của người đảng viên, nâng cao hơn nữa vai trò trưởng thôn, cùng với chi bộ, ban công tác mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong thôn phát huy tiềm năng lợi thế, phấn đấu đưa Dĩnh Lục 1 trở thành thôn văn hóa cấp tỉnh và thực hiện thành công các tiêu chí xây dựng nông thôn mới./.

Nguyễn Thị Tươi

(Nguồn Báo Bắc Giang)

ĐỒNG TÂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Vũ Hoàng Nam

Ngồi trò chuyện cùng tôi, ông Xưởng nguyên là Trưởng phòng Hành chính Nông Trường Yên Thế nhắc tới một câu chuyện gợi lại một thời khốn khó của Nông Trường mà cũng là khó khăn chung của cả đất nước. Nông Trường Yên Thế được thành lập ngày 3-1-1966, với tên gọi ban đầu là Nông Trường Quốc Doanh Yên Thế (tách ra từ Nông Trường Quốc Doanh Bồ Hạ). Trải qua bao thăng trầm, tới ngày 6-11-2008 thì Nông Trường giải thể để thành lập xã Đồng Tâm. Để có cái tên Đồng Tâm là cả một sự trăn trở của bao người. Anh Dương Văn Thế, Chủ tịch UBND xã tâm sự cùng tôi: “Đảng ủy bàn bạc tìm được tên rồi còn tranh thủ xin ý kiến của các đảng viên lão thành, những cán bộ chủ chốt của Nông Trường nay đã về hưu.” Mọi người thống nhất với tên mới Đồng Tâm. Một cái tên gợi lên bao điều: Là ý chí quyết tâm của Đảng bộ với 200 đảng viên; là sự đồng lòng chung sức của cả một xã mới với 788 hộ và 2.651 nhân khẩu.

Còn nhớ trước khi thành lập xã (đầu năm 2008), trường phổ thông cơ sở (PTCS), trường mầm non thị trấn Nông Trường Yên Thế cơ sở vật chất thiếu

thốn nhất huyện. Các cháu học trong những ngôi nhà cấp 4 được xây từ đầu những năm 70 của thế kỷ trước tường lở, nhà dột trước, thủng sau. Vậy mà vẫn thiếu phòng học, vẫn phải đi học nhờ ở các nhà kho bỏ không. Nhưng sau ngày 6-11-2008, Đồng Tâm đã vươn mình trở dậy như một chàng trai tràn đầy sức sống, tràn đầy sinh lực và khát vọng. Với sự đầu tư hàng chục tỷ đồng, trường PTCS, trường mầm non, trạm xá xã, nghĩa trang liệt sỹ mang tên Đồng Tâm đã mọc lên san sát. Cô giáo Mạc Kim Quế hiệu trưởng trường mầm non, một hiệu trưởng nữ năng nổ nhiệt tình và có năng lực được Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Thế điều về phụ trách trường nói với tôi : “Trường của chúng em đã thu hút được cả các cháu ở các xã lân cận vào học rồi đấy, nếu năm học 2010 - 2011 có 120 học sinh thì năm học 2011 - 2012 có 137 cháu theo học. Tôi biết cô hiệu trưởng Mạc Kim Quế năm 2010 đã đoạt giải nhất hội thi Cán bộ quản lý mầm non giỏi cấp tỉnh và được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang cử đi tham gia giao lưu cán bộ quản lý giỏi mầm non toàn quốc. Cô ít nói về mình, nhưng ở mái trường mầm non ấy luôn rộn rã tiếng hát, tiếng cười, gương mặt

Mô hình trồng rừng và nuôi thủy sản ở Yên Thế

trẻ thơ bụ bẫm sáng ngời và niềm tin yêu của phụ huynh học sinh gửi gắm nơi cô đã nói lên tất cả. Trường mầm non, trường PTCS nhiều năm đạt tiên tiến, trường mầm non, trạm xá xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, riêng trường mầm non được Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Thế chọn là đơn vị xây dựng chuẩn quốc gia mức độ 2. Cuối năm 2011, với vốn đầu tư 5,4 tỷ đồng, trụ sở UBND xã được xây dựng, dự kiến quý 1 năm 2012 được đưa vào sử dụng. “Điện, đường, trường, trạm” đã ổn định. Từ lúc cả thị trấn Nông Trường ngày xưa chưa có nổi một mét đường bê tông thì nay chỉ trong vòng 3 năm sau ngày xã Đồng Tâm ra đời, 6 trên 7 thôn đã được bê tông hóa. Con đường 1 km nối tỉnh lộ 292 vào trung tâm xã được nâng cấp từ 4m lên rộng trên 7m.

Giữa năm 2011, Đồng Tâm đã

triển khai dự án năng lượng nông thôn RE2 trên địa bàn toàn xã với tổng kinh phí 8,4 tỷ đồng, cuối tháng 11, đã hoàn thành giai đoạn 1 lắp đặt cột xà sứ, chuẩn bị cho giai đoạn 2 lắp dây và bàn giao. Đi dọc con sông Sỏi chảy qua Đồng Tâm khoảng 5 km. Chúng tôi tới thăm gia đình anh Dương Phương Sáu ở thôn Tân Sỏi. Bên cạnh ao là một dãy chuồng lợn được ngăn ra để nuôi lợn nái, lợn thịt. Mỗi năm gia đình anh cũng xuất chuồng từ 7 - 8 tấn lợn hơi và 10 tấn gà thịt và trong chuồng thường xuyên có từ 6 - 7 con bò. Phân, chất thải của gia súc, gia cầm gia đình anh dùng để bón cho cây, cây xanh tốt mà tiền đầu tư mua phân bón giảm đi. Một vinh dự cho anh Dương Phương Sáu là tháng 9/2006, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân về công tác ở Yên Thế đã tới thăm gia đình anh, thăm hỏi, động viên

anh, phát huy phẩm chất đạo đức, gương mẫu trong lối sống, mạnh dạn đầu tư chuyên sâu vào cây trồng vật nuôi để làm giàu cho gia đình và xã hội. Từ lời căn dặn của Phó Thủ tướng, anh đã mạnh dạn đầu tư vào nuôi gà, từ 300 - 400 con một lứa đến nay nâng lên 2.000 con một lứa, mỗi năm xuất chuồng 2 lần.

Anh chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi gà có hiệu quả phải đảm bảo 4 yếu tố: Con giống tốt; địa hình chăn thả thuận lợi; chuồng trại hợp vệ sinh; vệ sinh phòng bệnh đầy đủ và chăm sóc tốt. Về mùa Hè, có thể cho gà uống thêm nước chè xanh để giải nhiệt, tẩy uế vườn chuồng bằng nước vôi loãng thay cho rắc vôi bột vì nước vôi ngấm xuống đất sẽ diệt cả mầm mống vi khuẩn gây bệnh, tẩy uế bằng vôi bột sẽ làm đất chai cứng: Hưởng làm ăn mới đã mở ra, năm 2006 - 2007 mỗi năm gia đình thu lãi từ 180 - 190 triệu đồng. Riêng 6 tháng đầu năm 2008, gia đình anh thu lãi 127 triệu từ kinh tế VAC. Từ năm 2009 đến nay anh đã nâng lên 6.000 con gà một năm và xây thêm lò ấp trứng để chủ động con giống. Số hộ sản xuất giỏi của Đồng Tâm không ngừng phát triển chỉ tính riêng những hộ cho thu một năm (trừ chi phí sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt) năm 2011 từ 80 đến 150 triệu là 14 hộ.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển, mạnh nhất là khi ngành chăn nuôi phát triển là điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động thương mại và dịch vụ của các đại lý cung ứng thức ăn chăn nuôi, dịch vụ thuốc bảo vệ thực vật, thú y, ngành trồng trọt phát

triển thúc đẩy dịch vụ sơ chế vải thiều, chè búp tươi, chế biến lâm sản như: Bóc và băm gỗ... Thôn Liên Cơ là một thôn của Đồng Tâm có 164 hộ thì 100% số hộ có các phương tiện nghe nhìn. Tháng 10/2011, xã Đồng Tâm được UBND huyện Yên Thế chọn xây dựng nông thôn mới thí điểm trong giai đoạn 2011 - 2015.

Đảng ủy xã Đồng Tâm đã biết phát huy trí tuệ của những đảng viên lão thành nguyên là lãnh đạo chủ chốt của Nông Trường ngày xưa qua các thời kỳ kết hợp với kiến thức khoa học của những đảng viên trẻ. Tất cả đã tạo thành sức mạnh góp phần xây dựng Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ lãnh đạo mọi phong trào, các đoàn thể ban ngành ở nơi đây như: Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, đoàn thanh niên, mặt trận tổ quốc, công đoàn... đều đạt vững mạnh. Trong 19 tiêu chí của Nông thôn mới, năm 2011, Đồng Tâm đã hoàn thành 7, dự kiến năm 2012 phấn đấu hoàn thành 3 tiêu chí đó là tiêu chí về điện, trường học và nhà ở dân cư.

Những ngày đầu năm 2012, Đồng Tâm lại được đón nhận tin vui mới là UBND xã là đơn vị duy nhất của huyện được UBND tỉnh tặng cờ luân lưu đơn vị xuất sắc. Đây là bước tạo đà lớn để Đồng Tâm đứng như tên gọi, ý Đảng và lòng dân, đất và người hòa quyện tạo nên sức mạnh cho mảnh đất này ngày càng đổi mới./.

HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG HỢP LÝ

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng thực tế vụ Đông vẫn là vụ sản xuất quan trọng, đem lại thu nhập cao cho nông dân. Những cánh đồng, mô hình cho thu hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu đồng/ha không phải hiếm.

Ông Đàm Đức Hưởng, thôn Tây, xã Cảnh Thụy (Yên Dũng) cho biết: Vụ Đông những năm trước, gia đình tôi chỉ trồng một số loại rau, chủ yếu phục vụ nhu cầu hàng ngày nên hiệu quả kinh tế không cao. Khi biết có chương trình sản xuất khoai tây chế biến, tôi dành 2 mẫu ruộng để trồng. Do áp dụng kỹ thuật canh tác mới nên cây khoai tây phát triển tốt, năng suất bình quân khoảng 5 tạ/sào. Ông Phạm Trọng Hải, Phó Chủ tịch UBND xã Cảnh Thụy cho biết thêm, đây là mô hình liên kết giữa Công ty TNHH Trường Phương, thành phố Bắc Giang với nông dân thôn Tây, tổng diện tích khoảng 6 ha theo phương thức công ty cung cấp giống khoai Atlantic và một phần phân bón, các gia đình có thể cho mượn đất hoặc cùng tham gia chăm sóc, quản lý. Theo đánh giá của đại diện Công ty TNHH Trường Phương thì dự kiến năng suất bình quân 14 tấn/ha, khi thu hoạch, công ty cam

kết mua với giá 6 nghìn đồng/kg khoai loại I; 5 nghìn đồng/kg khoai loại II và sẽ mua hết toàn bộ sản phẩm. Như vậy sau khi trừ chi phí, người sản xuất có lãi khoảng 1,5 triệu đồng/sào. Thành công bước đầu của mô hình là cơ sở để xã Cảnh Thụy tiếp tục mở rộng diện tích ở các vụ Đông sau, đẩy mạnh liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân, trong đó có sự trợ giúp của chính quyền.

Ông Trần Hồng Đức, Giám đốc Nhà máy Chế biến nông sản thực phẩm và xuất khẩu Bắc Giang cho rằng: Hàng năm, nhu cầu nguyên liệu (chủ yếu ở vụ Đông) của các cơ sở chế biến nông sản rất lớn. Riêng mặt hàng dưa bao tử cần khoảng 2.000 - 2.500 tấn, nhưng năng lực sản xuất của tỉnh chỉ đáp ứng được hơn 50%. Ngoài ra các doanh nghiệp còn có nhu cầu nguyên liệu chế biến dưa trung tử, cà chua bi, ngô ngọt... Do vậy, nếu nông dân các địa phương đáp ứng được yêu cầu, các cơ sở chế biến vẫn có khả năng thu mua hết nông sản đủ tiêu chuẩn.

Tuy nhiên, những năm gần đây, sản xuất vụ Đông luôn gặp nhiều khó khăn, nhiều nông dân bỏ ruộng không còn mặn mà với các loại rau màu. Diện tích sản xuất liên tục giảm hoặc không

đạt kế hoạch đề ra. Vụ Đông 2011 tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh chỉ đạt dưới 60% so với kế hoạch đã đề ra. Trao đổi với ông Vũ Trí Đồng, Trưởng phòng Trồng trọt (Sở Nông nghiệp và PTNT) được biết, thời vụ sản xuất vụ Đông 2011 chậm hơn mọi năm từ 20 - 25 ngày. Vào đầu vụ Đông tỉnh ta liên tiếp chịu ảnh hưởng của 2 cơn bão, gây mưa trên diện rộng đã làm chậm tiến độ thu hoạch lúa mùa và làm đất gieo trồng cây vụ Đông. Giá vật tư, phân bón, thuê nhân công đều ở mức cao và không ổn định đã ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh của nông dân. Nguồn lao động trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trong vụ Đông giảm mạnh do chuyển dịch lao động từ sản xuất nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ..

Để khắc phục những khó khăn, ngay từ đầu vụ, các chính sách đã đến với người sản xuất kịp thời như: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 5 tấn hạt rau giống; tỉnh hỗ trợ 3 triệu đồng/ha cho nông dân để mua giống, vật tư phân bón trồng rau chế biến và 20 triệu đồng/ha cứng hóa kênh mương cho những vùng sản xuất rau chế biến tập trung có quy mô hơn 5 ha. Ngoài ra các huyện, thành phố cũng trích một phần ngân sách hỗ trợ giống, vật tư phân bón cho sản xuất. Bên cạnh sự hỗ trợ của tỉnh, một số huyện, thành phố đã có những cách làm riêng. Điển hình như huyện Tân Yên, ngoài việc hỗ trợ 3 triệu đồng/ha đối với cây rau chế biến theo chương trình của tỉnh, huyện còn trích ngân sách hỗ trợ

thêm 500 nghìn đồng/ha để chỉ đạo sản xuất thành vùng tập trung; hỗ trợ 3 triệu đồng/xã và 500 nghìn đồng/thôn nếu hoàn thành kế hoạch sản xuất huyện giao; huyện Việt Yên hỗ trợ 50% giá giống khoai tây và khoai lang KLC3; huyện Yên Dũng hỗ trợ 30% giá giống khoai tây, 100 nghìn đồng/sào đối với cây rau chế biến, cây dược liệu... Một số doanh nghiệp, cá nhân đã mạnh dạn thuê đất, liên kết với các hộ dân để đầu tư sản xuất rau an toàn, rau chế biến, khoai tây chất lượng.

Được biết, vụ Đông 2011, toàn tỉnh gieo trồng được hơn 20 nghìn ha (đạt khoảng 70% so với kế hoạch), đến nay đã thu hoạch gần 18 nghìn ha, phần lớn là rau chế biến, khoai tây, ngô, khoai lang. Từ thực tế vụ Đông 2011 cho thấy nhận thức của chính quyền các cấp và nông dân về sản xuất vụ Đông đã có sự chuyển biến theo hướng thích ứng với thực tế, có sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý. Nếu được hỗ trợ tích cực, có sự liên kết chặt chẽ giữa “4 nhà” (cơ quan quản lý, chuyên ngành, doanh nghiệp và người sản xuất) thì vụ Đông vẫn đem lại hiệu quả kinh tế không hề nhỏ. Nhà nước cần tiếp tục có chính sách khuyến khích nông dân, doanh nghiệp để nâng cao quy mô, tích tụ ruộng đất, đầu tư thâm canh để sản xuất vụ Đông thực sự là vụ sản xuất chính trong năm./.

Văn bằng

(Theo Báo Bắc Giang)

CÂU LẠC BỘ CA TRÙ ĐÔNG LỖ NÉT ĐẸP VĂN HÓA Ở VÙNG ĐẤT CỔ

Trần Thái

Đông Lỗ là vùng quê ven sông Cầu của huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang). Một vùng quê chiêm trũng, thuần nông, người dân vốn đôn hậu, cần cù, chất phác sống bằng nghề nông và trồng các loại rau màu. Là vùng đất cổ, trong sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, Đông Lỗ có ngôi đình Lỗ Hạnh có niên đại sớm nhất cả nước, được xây dựng từ năm 1576. Bức chạm “cô gái đánh đàn đáy” tại đình cho hay ca trù có rất sớm ở vùng quê này. Trong tiến trình thăng trầm của lịch sử, sinh hoạt ca trù có sự trôi sụt khác nhau, dấu ấn vàng son của ca trù vẫn còn hiện diện trên di vật lịch sử và trong tâm thức người dân. Cho đến những năm cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, khi Việt Nam có hàng chục di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trở thành di sản nhân loại, được UNESCO công nhận, trong đó di sản ca trù cần được bảo vệ khẩn cấp. Với nhận thức không thể để di sản ca trù đáng quý của quê hương bị thất truyền, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa 8) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, cấp uỷ, chính quyền và

nhân dân xã Đông Lỗ đã quan tâm tới việc khôi phục, bảo tồn, gìn giữ vốn văn hóa truyền thống tốt đẹp của cha ông. Điều đáng trân trọng là những người yêu thích ca trù ở vùng quê này ngày càng nhiều. Để tập hợp những người yêu thích ca trù ở địa phương, được sự đồng ý của cấp uỷ Đảng, sau thời gian tuyển chọn, trên cơ sở những hạt nhân văn nghệ tiêu biểu của các thôn, trước hết là ở những thôn gần khu vực Đình Lỗ Hạnh, vào tháng 9/2010, UBND xã Đông Lỗ ra quyết định thành lập 3 câu lạc bộ ca trù ở 3 thôn Khoát, Chúng và Hưng Đạo, với gần 30 hội viên, đến tháng 4/2011 thành lập câu lạc bộ ca trù thôn Chằm với hơn chục hội viên, đưa tổng số hội viên của các thôn lên đến hơn 40 người, trong đó có hơn 2/3 hội viên là các ca nương. Họ là những người nông dân “chân lấm tay bùn”, sáng lúa chiều khoai, quanh năm với công việc đồng áng chốn quê. Tuổi đời các hội viên thường ở độ trung niên, đang gánh vác trọng trách gia đình. Người trẻ nhất là tay trống Đặng Văn Quyết vừa bước qua tuổi 25. Cũng có đôi ca nương bước vào tuổi bát thập như cụ Trần Thị Mẫn và Nghiêm Xuân Thịnh. Các câu

lạc bộ do ông Trần Duy Hưng, cán bộ văn hóa xã hội xã làm Chủ nhiệm. Sau những tháng năm dài lời ca, khổ phách, tiếng đàn, khẩu trống tưởng chỉ còn là những âm ba trong lòng người chốn quê dân dã thì sự hồi sinh ca trù chẳng thể ngày một, ngày hai. Do vậy, với nhiều giải pháp từ cơ sở, các câu lạc bộ ở các thôn, xóm đã tìm hiểu ca trù trong các tài liệu, sách vở và các băng đĩa để học tập. Từ chốn đình chung đến các gia đình, lời ca tiếng đàn - ngọn lửa của tình yêu ca trù được thắp lên. Rồi tìm thầy để học, mời thầy về truyền dạy tại quê mình, rồi đi tham gia các lớp tập huấn ca trù do huyện, do tỉnh tổ chức. Đặc biệt, với sự quan tâm của ngành văn hoá huyện Hiệp Hòa đã đầu tư cho câu lạc bộ ca trù Đông Lỗ một số nhạc cụ, trang thiết bị chuyên dùng và mời các nghệ nhân, ca nương Nguyễn Thị Thiệp, kếp đàn Nguyễn Trọng Lộ, trống chầu Nguyễn Văn Thịnh ở câu lạc bộ ca trù Thanh Khương, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh) truyền dạy hàng tháng trời. Cứ theo đánh giá của nghệ nhân Nguyễn Trọng Lộ, tại buổi tổng kết lớp truyền dạy ca trù ở Đông Lỗ cho hay, hầu hết các ca nương có chất giọng hay, cách lấy hơi nhả chữ, điều chỉnh âm lượng tốt. Không chỉ các ca nương mà cả các tay trống, tay đàn “mới ngày nào chưa biết cái chi chi” thì nay đã nhần nhá, giọng ca đã nhuần, tiếng phách vang, trong, tiếng đàn đều đặn, tiếng trống ngắt nhịp đuổi giọng dứt khoát. Ở một số thể như: Đào hồng đào tuyết, hát ru, xẩm huê tình được nhiều ca nương “nảy hột” khá chuẩn như

giọng ca của các ca nương Nguyễn Thị Công, Tạ Thị Thu, Trần Thị Bốn, Ngô Thị Thanh... Trong năm 2011, một số ca nương trong câu lạc bộ ca trù Đông Lỗ còn được đi tham dự các tập huấn ca trù do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch mời nghệ nhân của câu lạc bộ ca trù Lỗ Khê (Đông Anh, Hà Nội) về truyền dạy. Trên cơ sở đó, định kỳ, mỗi tháng hai lần, câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt, cùng nhau ôn luyện những thể loại đã được truyền dạy, bổ sung, rèn luyện những bài ca mới. Tại ngôi đình cổ nằm giữa ba làng của xã, mới được Nhà nước đầu tư hơn chục tỷ đồng trùng tu công phu, tổ hảo, ngày hội của làng xã, vang ngân tiếng ca trù của người quê mình, tiếng hát quê mình, tiếng đàn tiếng trống quê mình âm vang réo rắt, dặt dìu. Anh Đỗ Xuân Hồng, Chủ tịch UBND xã Đông Lỗ chia vui: Tôi cứ nghĩ cha ông chúng tôi đã làm ra và để lại cho chúng tôi những di sản đáng quý, cả di sản vật thể và phi vật thể, được cả thế giới công nhận, đánh giá cao, chắc chắn các thế hệ sau, trong đó có thế hệ chúng tôi hôm nay, nhân dân địa phương chúng tôi sẽ cố gắng để làm tốt việc bảo tồn và phát huy vốn di sản đáng quý đó. Việc bảo vệ khẩn cấp, theo Quyết định của UNESCO, chắc chắn cần nhiều giải pháp, rất cần sự quan tâm chung sức, chung lòng của nhiều cấp, nhiều ngành cho sự hồi sinh mạnh mẽ của di sản ca trù, trong đó có ca trù Đông Lỗ./.

TRÀM NẪN HOÀNG VÂN

Ngô Thu Hường

Quả trám là món ăn bình dân rất phổ biến thuộc với nhiều người, nhưng đối với người dân làng Vân Xuyên (xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) thì nó lại là một trong những đặc sản nổi tiếng.

Trám đen là cây thân mộc, thuộc loại cây lưu niên có thể sống trên một trăm năm. Quả trám hình thoi, khi chín có màu tím thẫm, cùi màu vàng, hạt nhọn hai đầu, nhân hạt trắng ngần.

Trám đen trước khi ăn phải om cho mềm. Nước om trám đun vừa tới độ sôi tăm (khoảng 70° C), cho trám vào và đậy vung kín, 20 phút vớt ra, để ráo, bỏ đục quả, bỏ hạt.

Thứ quả này nếu ngâm trong nước càng nóng, càng lâu thì càng rắn.

Trám chín đúng độ là cùi của nó không rắn, không nát, dùng dao nhỏ có thể dễ dàng tách thịt trám khỏi hạt, khi ăn chấm muối vừng, tương gạo hoặc nước thịt kho tàu, rất bùi.

Đến mùa trám đen, người lớn thì lấy quả, trẻ con cũng ngồi bên xí phần, hạt trám tuy cứng, nhưng khi chặt đôi nhân trắng bùi, thơm mùi cây núi. Lũ trẻ nhỏ chỉ cần vài cái tăm là có thể ngồi

khêu nhân hạt trám ăn cùng nhau cả buổi mà không biết chán.

Với người dân làng Vân Xuyên, từ quả trám có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau như: Xôi nhân trám, trám kho thịt..., trong đó món gỏi trám và món nham đã trở thành đặc sản.

Nguyên liệu chính để làm món nham gồm có trám nấu bỏ hạt lấy cùi, thịt ba chỉ áp chảo thái chỉ, thịt cá chép rán giòn. Ba thứ đó theo tỉ lệ 2:1:1, đem trộn với gia vị như: Lạc rang, quả núc nác nướng thái sợi, rau thơm, khế chua, nêm mắm muối vừa đủ ăn kèm với bánh đa hoặc bánh tráng ta được món ăn dân dã, lạ miệng.

Cũng từ quả trám bạn có thể chế biến món “xôi nhân trám”.

Cách làm: Một chõ xôi vài cân gạo nếp cần có 1/3 là nhân trám. Như vậy, phải có vài rổ hạt trám mới lấy được 1 kg nhân. Để chuẩn bị có một chõ xôi nhân trám phải vo gạo nếp, ngâm gạo từ tối hôm trước, sáng hôm sau mới rửa hạt trám đổ ra nong. Mọi người trong gia đình xúm quanh nong hạt trám, kể chặt hạt, người lấy nhân.

Sau khi có đủ nhân trám mới xóc cùng gạo có thêm ít muối và cho vào

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

chỗ đun nhỏ lửa. Khoảng nửa giờ sau, mùi xôi thơm bay đầy bếp, đầy sân. Trong hơi gió thơm phảng phất mùi hương nhựa trám. Xôi được đơm vào đĩa, nhìn vào bạn sẽ ngỡ là chỉ có gạo nếp không vì nhân trám cũng trắng tinh. Tuy nhiên, khi ăn, ta có cảm giác sần sật, béo, bùi lẫn trong hạt nếp dẻo quánh. Hương thơm của nếp cái hoa vàng quyện lẫn với hương thơm của nhân trám thành một hương vị khó tả.

Nếu bạn từng được ăn xôi xéo, xôi trứng kiến, xôi ngũ sắc, xôi lạc, xôi vò, xôi gà xé phay, xôi lạp xường, xôi Điện Biên, xôi Lào, xôi Thái Lan... thì món xôi nhân trám đích thị là xôi Hoàng hậu, xôi Chúa tể của các loại xôi mà tôi vừa kể.

Món trám kho thịt cũng rất hấp dẫn.

Thịt kho trám phải là thịt ba chỉ tươi ngon, để món ăn được đẹp mắt, người ta thêm chút nước hàng khi ướp thịt. Ướp thịt là một khâu rất quan trọng vì nó khiến cho hương vị của thịt và trám hòa quyện vào nhau. Sau khoảng 30 phút ướp là có thể đem nấu, nhưng nhớ để lửa nhỏ liu riu để gia vị ngấm đều vào thịt và trám.

Kho cho đến khi nước thịt trong nổi sóng sánh và thoảng thấy mùi thơm của trám là được. Nhìn từng miếng trám vàng màu cánh gián, căng mọng thấm đẫm chất béo, chất đạm của thịt. Nếm thử một miếng trám, một miếng thịt mà không phân biệt được đâu là trám đâu là thịt. Vị chua chát của trám quyện với

miếng thịt nửa nạc nửa mỡ làm miếng cơm ngon miệng hơn và đậm đà một cách giản dị. Thịt không còn quá ngấy và béo, còn quả trám lúc đó hơi chát dịu, chua chua man mát, và ngọt, cái ngọt của thịt ba chỉ và nhân trám tiết ra sẽ khiến tất cả các giác quan của bạn được đánh thức.

Ngoài ra, người dân nơi đây còn làm món trám đen ngâm tương:

Mua trám về, rửa sạch vớt ra để ráo, bỏ vào một cái âu tráng men có nắp hay cái hũ sành đầy có nắp. Bỏ vào thìa muối hầm cho nước nóng sôi và để nguội 85°C rồi đổ ngập trám, đậy nắp, vài tiếng sau là ăn được. Nếu muốn làm trám ngâm tương thì bóc nhẹ món trám muối ra, rồi đem phơi vài nắng cho quắt lại... sau đó mới đem ngâm trong nước tương, đây cũng là món ăn rất “bắt” cơm trong những ngày tiết trời se lạnh.

Nếu ai đã từng một lần đến với Hoàng Vân - Hiệp Hòa, được nếm thử món xôi nhân trám hoặc trám kho thịt ở nơi đây hẳn sẽ khó quên được hương vị độc đáo của thứ quả đặc biệt này./.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC SINH HOẠT NHIỄM SẮT

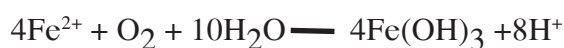
Hiện nay, nguồn nước sinh hoạt của người dân tại các vùng nông thôn hầu hết người dân sử dụng nước giếng khơi và nước giếng khoan nhưng ít có sử dụng các biện pháp để lọc nước trước khi sử dụng mà thường sử dụng trực tiếp nên rất dễ mắc các bệnh do nguồn nước như: Bệnh tiêu hóa, mắt hột,... bên cạnh đó còn gây ảnh hưởng mỹ quan cho sinh hoạt hàng ngày: Làm chuyển màu quần áo, tạo cặn trong những thiết bị chứa đựng...

Nước giếng khơi do chủ yếu là nước mặt nên vào mùa mưa thường bị đục mang ô nhiễm từ bề mặt ngấm vào nguồn nước mặt khác vào mùa khô không đủ lượng nước cho nhu cầu sinh hoạt. Người ta phải khoan giếng sâu trong lòng đất mới đủ nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt. Nhưng nước giếng khoan thường bị nhiễm các ion kim loại như Fe^{2+} , Ca^{2+} , Mg^{2+} , Mn^{2+} , As^{3+} ,... Nếu không có phương pháp xử lý phù hợp nguồn nước sẽ gây ảnh hưởng sức khỏe, sinh hoạt hàng ngày của con người.

Cở sở khoa học

Khử sắt bằng phương pháp oxy

hóa Fe^{2+} thành Fe^{3+} nhờ cung cấp oxy không khí vào nguồn nước qua bộ phận dẫn phun mưa có chất xúc tác là các hạt Aluwat.



Lắng: Tạo ra các dạng cặn, huyền phù ($Fe(OH)_3$) và được giữ lại trong bình lọc nước nhờ những hạt xốp (Polysterol) sau đó lắng đọng xuống đáy bình.

Lọc: Dùng phương pháp lọc trọng lực qua lớp vật liệu lọc là cát vàng (hoặc cở thạch anh) có đường kính: $d_{td} = 0.8mm$ và than hoạt tính. Cặn lơ lửng, huyền phù còn lại sau khi qua bể lọc nước được tận lọc tại bể cát.

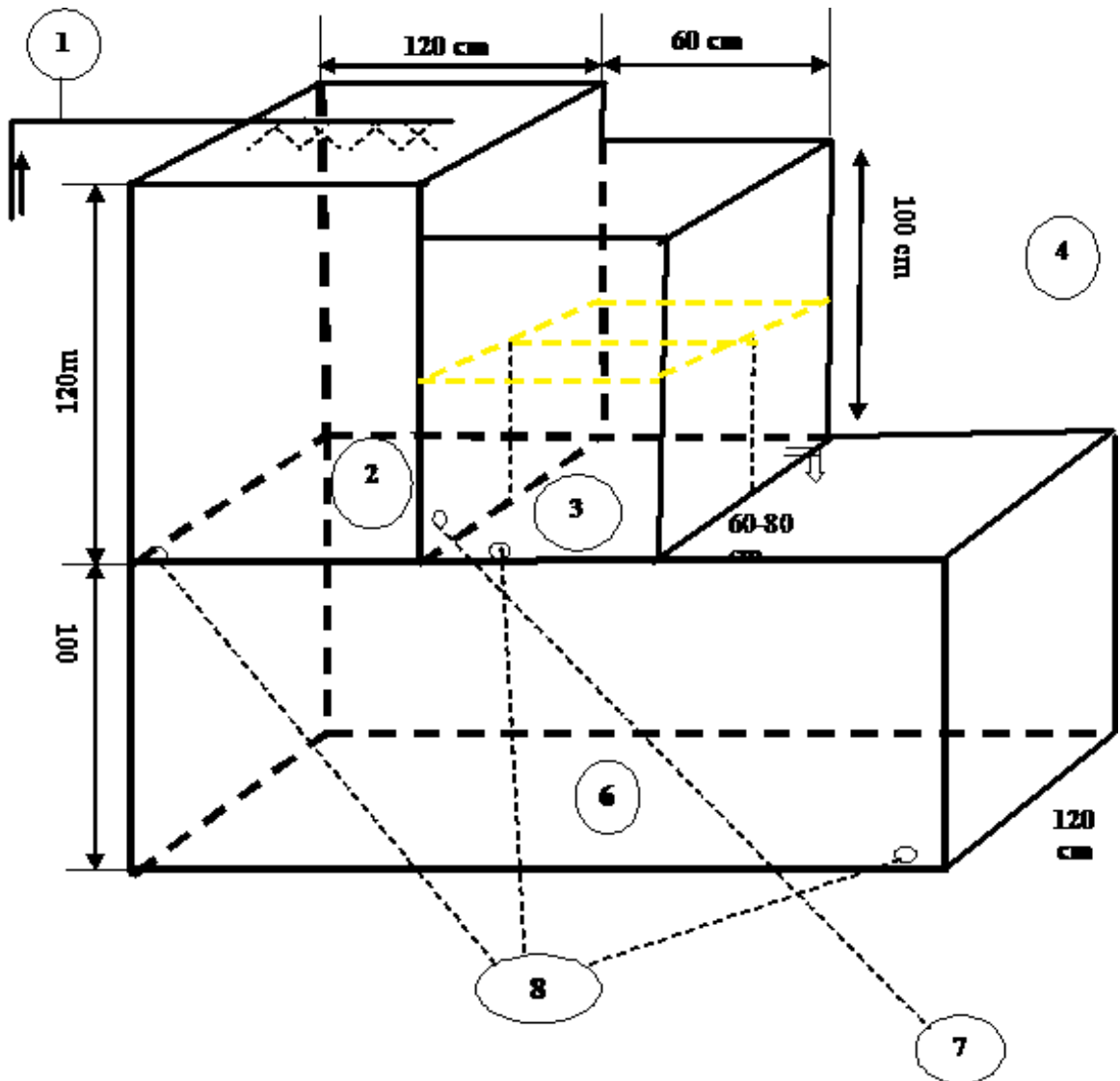
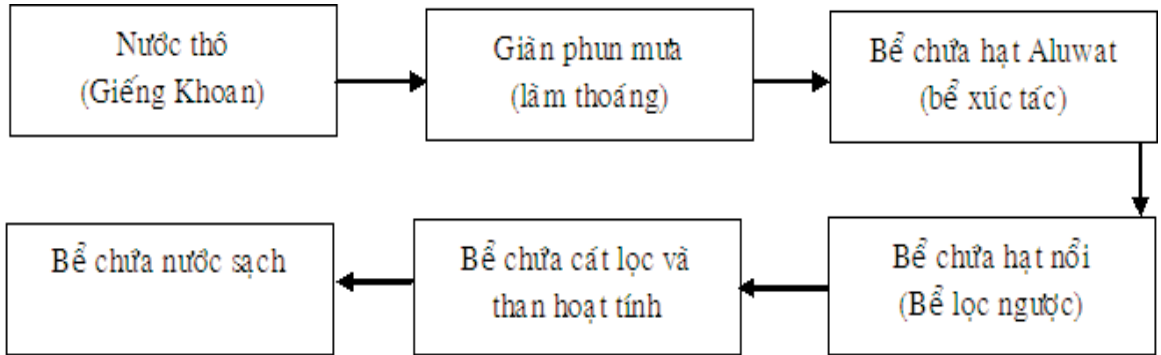
Nước sau khi qua bể lọc được đưa sang bể chứa nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày (đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành nước sinh hoạt)

Quy trình oxy dựng bể lọc

Tùy theo mức độ ô nhiễm sắt của nguồn đầu vào để đưa ra quy trình công nghệ, xây dựng bể xử lý phù hợp, phụ thuộc vào các yếu tố hàm lượng ion sắt, pH... và các điều kiện khác, thông thường quy trình công nghệ xử lý nước sinh hoạt nhiễm sắt theo sơ đồ sau:

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Sơ đồ xây dựng bể lọc



* Ghi chú:

- 1- Giàn phun mưa
- 2- Bể nước đầu vào chứa hạt Aluwat
- 3- Bể chứa hạt nổi
- 4- Lưới chắn hạt nổi bằng Inox
- 5- Bể chứa cát và than hoạt tính
- 6- Bể chứa nước sạch
- 7- ống dẫn nước
- 8- ống xả rửa các bể

Vật liệu dùng trong công nghệ

+ Aluwat: Các hạt Aluwat có tác dụng làm tăng pH của nước tạo điều kiện oxi hóa ion kim loại có trong nước như: Fe^{2+} , Mn^{2+} , As^{3+} ,... làm cho các ion kim loại tan trong nước về dạng hợp chất không tan dễ lọc.

Hạt Aluwat được cho vào trong bể phản ứng (bể chứa nước thô) khi nước được bơm từ giếng khoan lên cho tiếp xúc trực tiếp. Mỗi bể xử lý cần 10 – 15 kg hạt Aluwat phụ thuộc mức độ sử dụng nước của từng hộ gia đình.

+ Polystyrol: Bản chất là các hạt xốp được hoạt hóa nên có khả năng bám dính các cặn, huyền phù trong nước, sau khi qua bể phản ứng chứa hạt Aluwat nước được đưa sang bể lọc nổi Polysterol để lọc các chất không tan, cặn.

Các hạt nổi Polysterol được cố định trong bể lọc nhờ tấm lưới Inox, khối lượng hạt Polysterol dùng cho một bể lọc từ 1,7 – 3,0 kg.

+ Cát: Công nghệ lọc nước dùng

cát thạch anh nhưng tùy điều kiện nên thay thế bằng loại cát vàng để lọc.

Xây dựng và vận hành bể xử lý nước sinh hoạt nhiễm sắt

Căn cứ vào kết quả phân tích các chỉ số của nước đầu vào mà thiết kế các bể xử lý cho phù hợp với từng nguồn nước cho từng địa phương. Thông thường hệ thống xử lý gồm 3 ngăn lọc và 01 bể chứa nước sạch.

- Bể chứa hạt xúc tác Aluwat:

Được xây dựng với thể tích khoảng 1-1,5 m³, là bể chứa nước bơm từ giếng khoan vào dàn phun mưa và rơi trực tiếp các hạt Aluwat.

Hạt Aluwat được đặt trong bể chứa và được bố trí sao cho nước bơm từ giếng khoan tiếp xúc tốt với hạt Aluwat. Tại bể diễn ra quá trình oxi hóa các ion kim loại trong nước, đưa từ ion kim loại từ dạng tan về dạng không tan dễ lọc.

- Ngăn chứa hạt lọc nổi Polysterol:

Ngăn chứa được xây dựng với thể tích khoảng: D x R x H = 0,6m x 0,6m x 0,8m. Hạt Polysterol được đổ hạt nổi vào trong ngăn chứa.

Ống thông nước chảy từ bể chứa hạt Aluwat và vào từ đáy của ngăn lọc, lỗ thông được bịt bằng lưới Inox để tránh sự trôi ra của hạt nổi.

Mặt trên được chắn bởi lớp lưới Inox, khi cho nước chảy ngăn lọc qua các hạt nổi, các hạt nổi xếp chặt lại với nhau tạo thành khối màng xốp dày ngăn

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

chặn các cặn $\text{Fe}(\text{OH})_3$ và các cặn huyền phù hữu cơ. Qua ngăn hạt nổi nước cơ bản đã được lọc trong và cho chảy sang ngăn chứa cát vàng và than hoạt tính để lọc tinh và đem sử dụng

- Ngăn chứa cát vàng và than hoạt tính

Thể tích ngăn chứa từ $0,5-0,8\text{m}^3$, là công đoạn cuối cùng của quá trình xử lý. Sau đó nước được đưa đến bể chứa nước sạch và dùng cho sinh hoạt. Vật liệu trong bể được bố trí như sau:

+ Cát vàng được đổ vào trên than hoạt tính, lớp cát có độ dày tối thiểu là 40 cm có tác dụng lọc các chất cặn bần, lơ lửng từ ngăn hạt nổi chảy sang.

+ Than hoạt tính được đặt nằm trên lớp cát lót nhằm mục đích lọc tận thu các chất cặn, lơ lửng rồi thấm qua lớp cát mỏng và sỏi cuội.

+ Lớp cát mỏng dày 10 - 15 cm dưới lớp than hoạt tính nhằm tránh sự lọt than xuống lớp sỏi cuội.

+ Sỏi cuội là lớp dưới cùng trong ngăn lọc có tác dụng làm thoáng nước, tăng tốc độ lọc và được đổ dày cách lỗ thoát là 5 - 10 cm nước qua lớp sỏi cuội được đưa sang bể chứa nước sạch phục vụ cho sinh hoạt.

- Bể chứa nước sạch

Bể được xây dựng nằm dưới bể lọc tạo điều kiện chênh lệch về áp suất cho quá trình lọc và dễ sử dụng hoặc có thể xây lọc ngang theo hệ thống bể lọc.

Thể tích bể chứa phụ thuộc vào công suất sử dụng nước của từng hộ gia

đình thông thường bể có thể tích từ 1 - 2m^3 , thành bể được chất xi măng chắc chắn tránh rò rỉ và ốp gạch men để tạo mỹ quan.

** Vận hành bể lọc xử lý nước sinh hoạt nhiễm sắt*

Hệ thống bể lọc là một hệ bể thông nhau, nước giếng khoan qua giàn phun mưa vào bể Aluwat nước sẽ tự chảy sang các ngăn lọc do chênh lệch áp suất tạo thành một hệ thống khép kín.

Bể lọc hoạt động trong khoảng thời gian từ 15 - 30 ngày, các hộ gia đình nên vệ sinh các ngăn lọc để đảm bảo chất lượng nước sau xử lý và tăng tuổi thọ của vật liệu./.

Văn Bằng

(Nguồn Quy trình KHCVN 2012)

KỸ THUẬT LÀM ĐỆM LÓT CHUÔNG NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM

Dựa trên nền tảng công nghệ lên men vi sinh, có nghĩa là dựa trên phương pháp nuôi dưỡng gia súc, gia cầm trên độn lót nền chuồng có chứa một quần thể vi sinh vật có thể tồn tại cùng nhau lâu dài trong độn lót, có khả năng phân giải nhanh các chất hữu cơ và ức chế vi sinh vật có hại và gây bệnh nên có tác dụng lên men phân giải phân, nước tiểu làm giảm các khí độc và mùi hôi.

Với công nghệ này không phải dùng nước rửa chuồng và tắm cho gia súc nên không có nước thải từ chuồng nuôi gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.

Trong chuồng nuôi không có mùi hôi thối, không có ruồi, muỗi.

Lợi ích của công nghệ: Tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng tài nguyên và kỹ thuật rẻ tiền, không lạm dụng thuốc kháng sinh.

Hiệu quả với nhiều loại vật nuôi: Thực hiện trên nền chuồng nuôi lợn, gà vịt, trâu bò, thỏ và con đặc sản

Hiệu quả kinh tế

Về mặt kinh tế, đây là một công nghệ đưa lại hiệu quả cao nhờ tiết kiệm được: 80% nước dùng, 60% sức lao động, 10% thức ăn, giảm thiểu chi phí thuốc thú y.

LÀM ĐỆM LÓT CHUÔNG NUÔI LỢN

Diện tích và cấu trúc chuồng

Diện tích: 20 m² (nuôi khoảng 12 – 14 đầu lợn), chuồng hở, thoáng mát, nền chuồng phải là nền đất, máng uống: Đặt 2

phía đối nhau

Nguyên liệu

Mùn cưa (60%), trấu (40%) số lượng đủ làm đệm lót

Chế phẩm BALASA: 2 kg

Cám gạo hoặc cám ngô: 20 kg

Phương pháp làm chuồng diện tích nền: 20 m²

Độ dày đệm lót: 50 cm)

Bước 1: Chuẩn bị

Chế 180 – 200 lít dịch men:

1 kg BALASA + 15 kg cám ngô + 180 lít nước sạch.

Khuấy đều đậy kín để chỗ ấm khoảng 1 – 2 ngày.

Xử lý bột ngô

5 kg cám ngô + 2 lít dịch đã lên men xoa cho ẩm đều sau đó để chỗ ấm (trước khi làm đệm lót khoảng 5 – 7 giờ)

Bước 2: Làm đệm lót (2 lớp)

Rải lớp trấu 30 cm, phun nước lên lớp trấu, đảo đều (độ ẩm 40%), tưới 100 lít dịch lên men + ½ bã ngô trong dịch lên trên bề mặt lớp trấu. Rải lớp mùn cưa dày 30 cm lên trên lớp trấu, phun nước sạch lên trên lớp mùn cưa, đảo đều (độ ẩm 20%). Tưới và rắc hết phần dịch lên men còn lại + 5 kg cám ngô đã xử lý, lấy tay xoa đều trên toàn bộ bề mặt. Dùng bạt đậy kín 2 ngày, bỏ bạt và thả lợn vào.

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Những điểm cần lưu ý

Mật độ lợn: 0,8 – 1,2 m²/con tùy lợn lớn, bé.

Trước khi thả lợn vào chuồng nhốt phân lợn thả khắp nền đệm lót để lợn có thói quen thả phân khắp chuồng tránh tình trạng thải phân một chỗ.

Chống nóng trong mùa hè

+ Lát gạch hoặc lát xi măng 1/3 nền chuồng

+ Dùng quạt

+ Lắp hệ thống phun mù

+ Mở toàn bộ cửa đảm bảo lưu thông không khí

KỸ THUẬT LÀM ĐỆM LÓT CHUỒNG NUÔI GÀ, THỎ

Kỹ thuật làm đệm lót

Để làm cho 50 m² chuồng nuôi gà có độ dày 10 - 20 cm

Nguyên liệu

- Mùn cưa hoặc trấu: Số lượng đủ đảm bảo độ dày 10 - 20 cm

- Cám gạo, bột ngô: 5 - 7 kg

- Chế phẩm BALASA N01: 1 kg

Chuẩn bị:

- Lấy 10 kg cám + 1 kg BALASA N01 + (3 – 5) lít nước trộn đều. Cho vào bao có nilon buộc kín để chỗ ẩm. Chuẩn bị trước khi làm đệm lót từ 1 – 1,5 ngày.

Cách làm đệm lót

+ Rải mùn cưa, trấu dày khoảng 10 – 15 cm (nếu dùng trấu thì rải 5 cm trấu xuống dưới), dùng ora oa tưới ẩm trên nền chuồng khoảng 30%.

+ Lấy cám đã được ủ hôm trước rắc đều trên mặt chuồng dùng tay xoa đều. Đến tối thả gà.

Những điều cần chú ý khi sử dụng đệm

lót

- Do nhiệt độ ở đệm lót luôn ấm nên khi úm gà chỉ cần quây kín ở dưới khoảng 50cm, phía trên phải để thoáng đặc biệt trong mùa nóng.

- Mùa hè nhiệt độ cao cần mở hết cửa cho thông thoáng, nếu cần phải phun mù hoặc quạt để thoát hơi nóng.

- Tránh bị nước mưa hắt vào làm ướt đệm lót. Nếu khô cần bổ sung thêm nước cho đảm bảo độ ẩm

- Tùy theo nhiệt độ mà làm độ dày của nền đệm lót khác nhau. Vào mùa Hè làm độ dày của nền đệm lót là 5 - 10 cm, vào mùa Đông làm độ dày khoảng 10 - 20 cm.

- Nếu gà thịt thì nên làm nền đệm lót mỏng hơn gà đẻ.

- Nếu làm chuồng mới từ đầu không cần lát nền chuồng. Làm đệm lót trực tiếp trên nền đất.

- Một đệm lót nền chuồng được xử lí tốt có thể kéo dài thời gian sử dụng từ 6 tháng đến 1 năm mà không phải thay nền đệm lót.

Quản lý đệm lót

+ *Phải đảm bảo độ ẩm*

Độ ẩm khoảng 30%

Nếu khô quá thì bổ sung thêm nước

Nếu ướt quá (do mưa hắt) thì bổ sung thêm mùn cưa.

+ *Phải đảm bảo độ tơi xốp*

Phân phải được vùi lấp

Khoảng 2 - 3 ngày dùng cào đảo trên mặt khoảng 15 - 20 cm./.

Huyền Trang

(Nguồn Quy trình KHCN 2012)

NẤM KIM CHÂM - VỊ THUỐC QUÝ

Nấm kim châm (NKC) còn gọi là nấm kim tuyến. Ở Việt Nam quen gọi NKC. Nấm có 2 màu: Màu nâu vàng hoặc vàng nhạt gọi là NKC (kim là vàng). Nấm có màu trắng gọi là nấm ngân châm (ngân là bạc). Ở Hà Nội có bán NKC Hàn Quốc để trong túi nilông trông như những cọng giá dài trắng khoảng dưới 10 cm và có nụ tròn ở đầu.

Trong NKC có 16 loại axit amin trong đó có 8 loại cần thiết cho cơ thể con người, trong đó có nhiều lysin và kẽm giúp trí nhớ và trí lực của trẻ phát triển, cho nên được gọi là “nấm tăng trí nhớ của trẻ” và “nấm ích trí”. Do có nhiều kali nên NKC rất thích hợp với người tăng huyết áp, phòng chữa tai biến mạch máu não. NKC giảm hàm lượng cholesterol và thúc đẩy nhu động ruột và dạ dày nên chống béo phì. Thường xuyên ăn NKC có thể phòng và trị bệnh gan và bệnh loét dạ dày. NKC còn có tác dụng chống mệt mỏi, tăng sức đề kháng, chống khuẩn tiêu viêm, bài tiết các kim loại nặng khỏi cơ thể...

Một số món ăn, bài thuốc có sử dụng NKC

- Thanh nhiệt giải độc, hạ huyết áp: NKC tươi 250g, giá đậu xanh 150g, gia vị, muối, xì dầu, mì chính, gừng, dấm, tiêu bột, dầu thơm. NKC bỏ gốc rửa sạch, giá đậu đãi vỏ rửa sạch, chần

giá và nấm bằng nước sôi vớt ra để ráo, sau đó trộn với các gia vị trên.

- Bệnh gan, suy yếu tình dục: NKC tươi 100g, tôm nõn 50g, gia vị; Lá cải thìa 200g, nước dùng gà 750g, dầu rán, dầu thơm, muối, mì chính, hành, gừng. NKC bỏ gốc rửa sạch, lá cải thìa rửa sạch thái sơ. Cho dầu vào chảo đun nóng, đổ tôm nõn, hành, gừng, lá cải vào xào qua rồi đổ nước dùng gà vào cùng với NKC, muối đun sôi. Cuối cùng nêm mì chính, dầu thơm là được.

- Can thận yếu, suy giảm tình dục, tiêu hóa kém. Dùng thích hợp với sản phụ suy nhược cơ thể, kém ăn:

Cá trê 1 con khoảng 500g; NKC một ít; gừng, tỏi, hành thái nhỏ, mộc nhĩ lượng vừa đủ; muối 1/4 thìa con; tinh bột 1/2 thìa con, hạt tiêu 1 ít. Xì dầu 1/2 thìa canh, nước 1 cốc, đường 1 thìa con, muối 1/4 thìa con, dầu vừng, hạt tiêu 1 ít. Cá trê làm sạch đem ướp gia vị, rán qua, gắp ra để ráo dầu. NKC cùng mộc nhĩ ngâm mềm, tráng nước sôi, để ráo. Phi thơm gừng, tỏi, cho NKC, mộc nhĩ đảo nhanh, tra rượu, gia vị, đun sôi, cho cá, om đến khi nước cạn đặc, tra hành.

- Bổ khí huyết, lợi thủy tiêu thũng, hoạt huyết điều kinh, mạnh gân cốt, dùng thích hợp cho người bị ho do phổi yếu, trĩ ra máu, kiết lỵ ra máu, huyết ứ sau khi đẻ: Chim cú 4 con, nấm hương

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

2 cái, táo tàu 2 quả; NKC, mộc nhĩ, gừng, hành vừa đủ dùng. Nước gừng, rượu mỗi thứ 1/2 thìa con, muối 1/4 thìa con, tinh bột, xì dầu mỗi thứ 1 thìa con, đường 1/8 thìa con, dầu vừng, hạt tiêu một ít. Nấm hương ngâm mềm, bỏ đế cuống rửa sạch, thái sợi, NKC, mộc nhĩ ngâm mềm, nhúng qua nước sôi, rửa sạch để ráo, táo tàu bỏ hạt rửa sạch. Chim cút làm sạch, bỏ nội tạng, lọc xương lấy thịt, thái miếng mỏng, đem ướp cùng nấm hương, NKC, mộc nhĩ, gừng, táo tàu, rắc hành phía trên. Đun to lửa hấp cách thủy 10 phút, tưới ít mỡ nước, ăn lúc còn nóng.

- Trẻ em thỉnh thoảng bị chảy máu cam. Do có hỏa táo hoặc nhiệt khí, nên dùng NKC để làm thức ăn trị liệu. Nếu không có NKC còn tươi thì dùng NKC thái khô. Mỗi lần dùng NKC chừng một lượng, phối hợp với cá hoặc thịt, nấu canh cho trẻ dùng theo bữa cơm. Cứ một tuần lễ dùng 2 lần sẽ có hiệu quả rõ rệt.

- Phòng chữa loãng xương, tăng huyết áp: 2 thanh đậu phụ, 150g nấm linh chi, nấm rơm, NKC, 50g thịt cua, 2 thìa cà phê tỏi, hành xay, 2 thìa súp nước dùng, 1 thìa cà phê bột năng, dầu ăn, gia vị đậu tương, 1 thìa cà phê đường, 1/2 thìa cà phê tiêu, 1 thìa cà phê dầu mè, 1/2 thìa súp tương ớt. Rửa nấm, thái nhỏ, phi hành, tỏi, cho thịt cua, nấm vào xào, nêm gia vị. Cho nước dùng đun

sôi, cho bột năng pha loãng vào, thái đậu phụ thành miếng, cho sốt lên, hấp 5 phút.

- Phòng chữa béo phì, thanh nhiệt giải độc (NKC trộn dưa giá): NKC 200g, giá đậu xanh 200g, 1/2 củ cà rốt, 1/2 quả dưa leo, 1 quả ớt sừng, 10g ngò rí, trộn đều với 1 thìa súp dấm, 1 thìa cà phê nước mắm, 1/2 thìa súp đường, 1/2 thìa cà phê muối, 1/2 thìa cà phê ớt băm. NKC cắt gốc, rửa sạch, để ráo nước. Giá đậu xanh rửa sạch, ngắt bỏ đầu và gốc. Cà rốt gọt vỏ, cắt sợi. Dưa leo bỏ ruột, cắt lát mỏng, ớt sừng bỏ hạt, cắt miếng. Cho NKC, giá, dưa leo, ớt sừng, ngò rí vào thố, rưới nước trộn vào trộn đều. Lưu ý: Cần phân biệt với hoa kim châm là hoa hiên làm cảnh, cũng được dùng làm thức ăn và thuốc./.

Nguyễn Phương (t/h)